

Số: 53 /2022/QĐST-DSST

Ba Vì, ngày 08 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Án lệ số 08 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST- DSST ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: 198 TQK, phường LTT, HK, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – Phó Tổng Giám đốc

Ủy quyền lại cho: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Duy A – Chuyên viên xử lý nợ khối XLN Ngân hàng Đ

- *Bị đơn:* +Anh Trương Văn H, sinh năm 1985

+ Chị Bùi Thị T2, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Khu 9, thôn BL, xã TP, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- + Ông Lê Quang C, sinh năm 1970
- + Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964
- + Chị Lê Thu H1, sinh năm 2002
- + Chị Lê Thu Kim N, sinh năm 2005

Cùng địa chỉ: Tổ 15 Phường YN, Quận HĐ, Tp Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ gốc và lãi suất: Vợ chồng anh Trương Văn H và chị Bùi Thị T2 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là 346.908.820 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 59.262.719 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 12.948.367 đồng tạm tính đến ngày 29/7/2022. Tổng cộng cả gốc và lãi là 419.119.906 đồng (*Bốn trăm mười chín triệu, một trăm mười chín nghìn, chín trăm linh sáu đồng*).

Kể từ ngày 30/7/2022, anh Trương Văn H và chị Bùi Thị T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay từng lần số REF 2022700237/HD TD/HNT- TVH ngày 17/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Về tài sản thế chấp: Trường hợp vợ chồng anh Trương Văn H và chị Bùi Thị T2 không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, TP. Hà Nội xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với diện tích đất 30 m², thửa đất số 291A, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: HB, phường YN, quận HĐ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 224089, số vào sổ cấp GCN: CH - 00761 do UBND Quận Hà Đông cấp ngày 29/10/2010 cho bà Nguyễn Thị D, đến ngày 20/07/2020 đã sang tên cho ông Trương Văn H và bà Bùi Thu T2.

3. Về án phí: Anh Trương Văn H và chị Bùi Thị T2 phải nộp số tiền 10.382.000 đồng (*Mười triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là: 9.050.000đ (*Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*)

theo biên lai nộp tiền tạm ứng số: 0059775 ngày 26/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Ba Vì;
- THADS Ba Vì.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Phương Lan

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463; 465; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35, khoản 3, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST- DSST ngày 25 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956

HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỹ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Bình, sinh năm 1963

Ông Vũ Huy Thái, sinh năm 1957

HKTT: Thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1960

Đại diện theo uỷ quyền của bà Lan: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956

HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỹ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tiền nợ gốc: Vợ chồng bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan số tiền gốc là 86.000.000đ (*Tám mươi sáu triệu đồng*).

Về lãi suất : Ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan không yêu cầu Tòa án giải quyết tiền lãi đối với bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái.

Kể từ khi ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị Lan có đơn yêu cầu thi hành án dân sự bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải chịu lãi suất theo khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái tự nguyện chịu 2.150.000đ (*Hai triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn Thái 2.275.000đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Thái đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009463 ngày 25/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7

và 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

THẨM PHÁN

- TAND TP.Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THA dân sự huyện Ba Vì.
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Đức Thuởng

